Biểu hiện qua soi cổ tử cung của các tổn thương không ác tính ở cổ tử cung

Ngô Thị Bình Lụa, Tô Mai Xuân Hồng

Mục tiêu bài giảng

Sau khi học xong, sinh viên có khả năng:

- 1. Trình bày được vai trò và chỉ định thực hiện soi cổ tử cung trong chấn đoán bênh lý cổ tử cung
- 2. Trình bày được các tiến trình thực hiện soi cổ tử cung
- 3. Trình bày được bảng phân loại kết quả dùng trong soi cổ tử cung
- 4. Trình bày được các hình ảnh tổn thương không ác tính ở cổ tử cung trên soi cổ tử cung
- 5. Giải thích được một số thay đổi cổ tử cung trên phết tế bào và soi cổ tử cung

SOI CỔ TỬ CUNG TRONG CHẨN ĐOÁN BỆNH LÝ CỔ TỬ CUNG

Soi cổ tử cung là kỹ thuật thực hiện quan sát cổ tử cung dưới một hệ thống phóng đại quang học (máy soi cổ tử cung), nhằm đánh giá các tổn thương ở cổ tử cung về kích thước, vị trí, đặc điểm, đồng thời hướng dẫn sinh thiết cổ tử cung và/hoặc nạo kênh cổ tử cung (endocervical curettage) (ECC) để thiết lập chẩn đoán xác định tổn thương cổ tử cung ở mức độ mô học.

Như vậy, soi cổ tử cung là biện pháp thứ cấp, đi sau và có trách nhiệm hoàn tất tiến trình tầm soát và chẩn đoán bệnh lý cổ tử cung.

Soi cổ tử cung được thực hiện sau khi đã có kết quả phết mỏng cổ tử cung.

Thời điểm thực hiện soi cổ tử cung là vào N_8 - N_{12} của chu kỳ kinh. Thông thường, nên hẹn soi cổ tử cung sau sạch kinh được 3 ngày.

Cấu tạo của máy soi cổ tử cung gồm hệ thống kính phóng đại *quang học* và hệ thống phụ.

Máy soi cổ tử cung gồm 2 hệ thống: hệ thống quang học (hệ thống kính) và hệ thống phụ.

Hệ thống kính gồm:

- 2 thị kính
- Hệ thống vật kính (thấu kính) có độ dài tiêu cự (focus length) 200-350 mm. Hệ thống này có khả năng tạo được một độ phóng đại quang học (optical zoom) 0.6-1.6 lần.
- Nguồn sáng 30 watts sử dụng đèn halogen hoặc đèn LED, được trang bị kính lọc ánh sáng (red-free hay green filter).

Hệ thống phụ gồm:

- Giá đỡ máy soi
- Thiết bị hỗ trợ: màn hình, camera, máy in và máy tính

Soi cổ tử cung dùng các dung dịch Acid Acetic 5% và Lugol 1% để khảo sát tổn thương.

Các dụng cụ phải trang bị cho soi cổ tử cung gồm:

- Dung dịch NaCl 0.9%, Acid Acetic 3% và Lugol 1%
- Dụng cụ soi: Mỏ vịt, bông gòn, kẹp hình tim
- Dụng cụ bấm sinh thiết: kềm bấm sinh thiết, muỗng rỗng nạo kênh, lọ bệnh phẩm chứa formaldehyd 4%



Hình 1: Máy soi cổ tử cung

Máy soi cổ tử cung là một hệ thống quang học gồm hệ thống vật kính và thị kính (1a, trái), kết nối với các thiết bị ngoại vi cho phép truy xuất hình ảnh (1b, phải).

Nguồn: medilor.be (1a) / keyword-suggestions.com (1b)



Hình 2: Kềm bấm sinh thiết qua soi cổ tử cung Nguồn: surtex-instruments.co.uk

Soi cổ tử cung phải được thực hiện theo tiến trình gồm 3 bước bắt buộc:

- 1. Soi cổ tử cung không chuẩn bi
- 2. Soi cổ tử cung sau bôi acid acetic 5%
- 3. Soi cổ tử cung sau bôi Lugol 1%

Soi cổ tử cung không chuẩn bị sau khi làm sạch cổ tử cung bằng nước muối sinh lý

- Quan sát dưới ánh sáng trắng giúp quan sát được có bạch sản (leukoplasia), nang Naboth (Naboth Follicular) (NF) hay không
- Quan sát dưới ánh sáng xanh giúp quan sát được có hình ảnh mạch máu bất thường hay không

Soi cổ tử cung sau bôi acid acetic 5% nhằm đánh giá phản ứng của biểu mô tuyến và biểu mô chuyển sản với acid acetic. Bôi acid acetic, chờ 5 phút để quan sát tổn thương

 Quan sát ranh giới lát trụ (Junction) (J), vùng chuyển tiếp (Transformation Zone) (TZ), biểu mô tuyến, cửa tuyến (Opening Glands) (OG) và các hình ảnh bất thường như Acetowhite (AW), lát đá (Mosaic) (M), chấm đáy (Punctuation) (P)

Soi cổ tử cung sau bôi Lugol 1% để đánh giá sự bắt màu của biểu mô lát với Iod.

- Lugol (+) khi toàn bộ biểu mô lát bắt màu vàng sậm
- Lugol (-) khi biểu mô lát hoặc vùng chuyển sản không bắt màu vàng sậm

ĐỌC KẾT QUẢ SOI CỔ TỬ CUNG

Kết quả soi cổ tử cung được phải cung cấp đầy đủ thông tin về mô tả tiến trình soi, các hình ảnh soi cổ tử cung theo từng tiến trình và lập bản đồ tổn thương (sơ đồ hóa) (cervicography) theo đúng quy đinh.

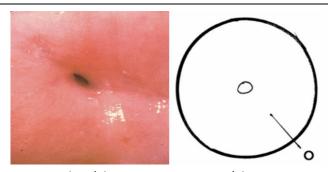
Nếu có tổn thương cổ tử cung phải bấm sinh thiết, thì phải ghi nhận rõ số mẫu bấm sinh thiết, vị trí bấm sinh thiết và mô học để lưu trữ, theo dõi và đánh giá các tổn thương này của cổ tử cung.

Đọc kết quả trên soi cổ tử cung

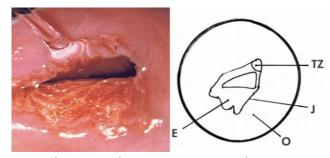
Kết quả soi cổ tử cung được trả lời theo bảng phân loại soi cổ tử cung theo American Society for Colposcopy and Cervical Pathology (ASCCP) sau đây:

(A) Nhóm hình ảnh soi cổ tử cung bình thường:

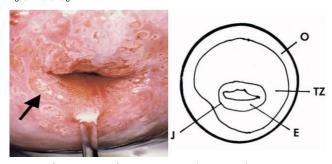
- Biểu mô lát nguyên thủy (Original Squamous Epithelium) (OSE)
- Biểu mô trụ
- Vùng chuyển tiếp
- (B) Nhóm hình ảnh soi cổ tử cung bất thường: có thể nằm trong vùng chuyển tiếp hay nằm ngoài vùng chuyển tiếp (cổ ngoài cổ tử cung, âm đạo)
- Biểu mô trắng (aceto white) (AW)
- Chẩm đáy (punctuation) (P)
- Lát đá (mosaic) (M)
- Bạch sản (Leukoplasia) (L)
- Vùng Iodine không bắt màu
- Mạch máu bất thường
- (C) Nghi ngờ ung thư xâm lấn
- (D) Nhóm hình ảnh soi cổ tử cung không đầy đủ: không quan sát thấy vùng chuyển tiếp, nhiễm trùng nặng hay thiểu dưỡng nặng (sau mãn kinh), hay hẹp âm đạo không thể nhìn thấy cổ tử cung.
- (E) Nhóm các dấu hiệu soi khác: viêm cổ tử cung-âm đạo, loét cổ tử cung, teo biểu mô, condyloma và papilloma, các dạng khác: polype kênh cổ tử cung, u nhú, nang Naboth...



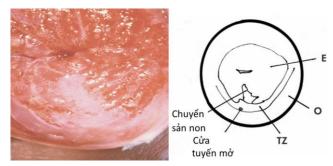
Hình 1: Hình ảnh cổ tử cung bình thường qua soi cổ tử cung Hình 1a: (trái) Hình ảnh soi cổ tử cung. Hình 1b: (phải) Sơ đồ tổn thương Neuồn: mortakis.er



Hình 2: Cổ tử cung chuyển sản với ranh giới lát trụ, biểu mô lát non Hình 2a: (trái) Hình ảnh soi cổ tử cung. Hình 2b: (phải) Sơ đồ tổn thương Nguồn: mortakis.gr



Hình 3: Cổ tử cung chuyển sản với cửa tuyến, đảo tuyến Hình 3a: (trái) Hình ảnh soi cổ tử cung. Hình 3b: (phải) Sơ đồ tổn thương Nguồn: mortakis.gr



Hình 4: Cổ tử cung tái tạo với lưỡi biểu mô chuyển sản lát non Hình 4a: (trái) Hình ảnh soi cổ tử cung. Hình 4b: (phải) Sơ đồ tổn thương Nguồn: mortakis.gr

TÀI LIỀU ĐOC THÊM

ASCCP. Modern Colposcopy Textbook and Atlas, 2nd Ed. Kendall-Hunt Publishing Co., Dubuque, 2004.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

2. ASCCP. Modern Colposcopy Textbook and Atlas, 2nd Ed. Kendall-Hunt Publishing Co., Dubuque, 2004.